BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH VĨNH LONG
Ứng phó với hiện tượng El Nino, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn trong kế hoạch sản xuất nông nghiệp và bảo đảm cấp nước cho sản xuất, đời sống trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường)

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Kính thưa đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Trịnh Việt Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng diễn biến phức tạp, cực đoan và khó lường, hiện tượng El Nino tiếp tục tác động mạnh mẽ đến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Vĩnh Long nói riêng trong 6 tháng đầu năm 2026. Tình trạng nhiệt độ tăng cao, lượng mưa thiếu hụt, dòng chảy từ thượng nguồn sông Mekong suy giảm và xâm nhập mặn diễn biến bất thường đã tạo áp lực lớn đối với sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh nguồn nước và đời sống nhân dân.

Nhận thức rõ những thách thức đó, tỉnh Vĩnh Long đã chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp cấp bách và lâu dài với phương châm ***"Chủ động thích ứng, quản lý rủi ro, bảo đảm sản xuất và đời sống nhân dân"***, qua đó từng bước nâng cao khả năng chống chịu của ngành nông nghiệp trước tác động của biến đổi khí hậu.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long, tôi xin trình bày tham luận với chủ đề: ***"Ứng phó với hiện tượng El Nino, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn trong kế hoạch sản xuất nông nghiệp và bảo đảm cấp nước cho sản xuất, đời sống trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long".***

1. Tình hình và những thách thức đặt ra

Trong 6 tháng đầu năm 2026, hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì ở mức trung bình đến mạnh, gây tác động bất lợi đến toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tại tỉnh Vĩnh Long, nhiệt độ trung bình trong các tháng cao điểm mùa khô tăng từ 0,8-1,5°C so với cùng kỳ; lượng mưa thiếu hụt khoảng 20-25% so với trung bình nhiều năm. Dòng chảy từ thượng nguồn sông Mekong giảm đáng kể, mực nước trên các sông, kênh rạch thấp hơn trung bình nhiều năm từ 0,3-0,5 m.

Đặc biệt, độ mặn trên sông Cổ Chiên và sông Hậu xuất hiện sớm hơn khoảng 15-20 ngày so với cùng kỳ, ranh mặn 1‰ xâm nhập sâu vào các kênh nội đồng các phường, xã cách bờ biển khoảng 55-60 km, ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng 70% diện tích sản xuất nông nghiệp và trên 700 ngàn hộ dân trong vùng.

Các ngành hàng chủ lực của tỉnh như lúa, cây ăn trái, rau màu và nuôi trồng thủy sản đều đứng trước nguy cơ bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu nước và xâm nhập mặn. Đặc biệt, vụ Đông Xuân 2025-2026 phải bố trí lịch xuống giống sớm để né hạn mặn, tạo áp lực lớn đối với công tác điều hành sản xuất và quản lý thủy lợi nội đồng.

Bên cạnh đó, hàng ngàn hộ dân tại các xã ven sông Tiền, sông Hậu, sông Hàm Luông, sông Ba Lai gặp khó khăn về nước sinh hoạt do nguồn nước mặt bị nhiễm mặn và hệ thống cấp nước tập trung chưa phủ kín.

Những diễn biến trên cho thấy biến đổi khí hậu, hạn hán và xâm nhập mặn không còn là những rủi ro mang tính thời điểm mà đã trở thành thách thức thường xuyên, đòi hỏi phải có tư duy phát triển nông nghiệp thích ứng, linh hoạt và bền vững.

2. Các giải pháp trọng tâm đã triển khai

2.1. Chủ động điều chỉnh cơ cấu sản xuất và lịch thời vụ

Ngay từ cuối năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị 11-CT/TU ngày 30/12/2025 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng phó hạn, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 26/01/2026, Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai, đồng thời UBND tỉnh cũng đang tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình nước sạch nước sạch, vệ sinh môi trường, thích ứng với Biến đổi khí hậu tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025 - 2030, Chương trình thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, Chương trình thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng phương án sản xuất phù hợp với tình hình nguồn nước, điều chỉnh lịch thời vụ theo hướng xuống giống sớm, né thời điểm xâm nhập mặn cao điểm. Đến nay, đã thu hoạch thành công 02 vụ lúa với tổng diện tích gieo sạ 110.691 ha (vụ Mùa 5.897 ha, vụ Đông Xuân 104.794 ha) năng suất bình quân đạt 6,5 tấn/ha, đang xuống giống vụ Hè Thu được 102.769 ha đạt 93% kế hoạch; cây màu đến nay xuống giống được 67.558 ha đạt 54% kế hoạch cho năng suất và sản lượng cao hơn cùng kỳ; cây dừa và cây ăn trái không bị ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn diện tích và sản lượng tăng hơn so với cùng kỳ.

Song song đó, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện khô hạn, phát triển các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp được khoảng 8.300 ha; chuyển đổi 2.163 ha lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi khác; luân canh lúa - màu (khoảng 15.000 ha); lúa - thủy sản (8.400 ha); thủy sản - rừng (4.200 ha),…nhằm giảm rủi ro trong sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, nước.

Đối với cây ăn trái và cây dừa tỉnh tiếp tục mở rộng vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ tại các xã, phường trọng điểm sản xuất cây ăn trái của tỉnh; tăng cường áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm, đặc biệt đối với các loại cây ăn trái chủ lực như bưởi, nhãn, sầu riêng, chôm chôm và cam sành.

2.2. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước

Tỉnh đã tập trung đầu tư, nâng cấp và vận hành hiệu quả hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất và dân sinh. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã thực hiện nạo vét, khơi thông hơn 800 tuyến kênh mương nội đồng với tổng chiều dài trên 2.000 km; vận hành linh hoạt 646 cống điều tiết nhằm ngăn mặn, trữ ngọt và điều tiết nước theo từng thời điểm. Đồng thời, tỉnh đang thực hiện đầu tư xây dựng 02 hồ chứa nước ngọt (hồ chứa nước ngọt Láng Thé với dung tích khoảng 10 triệu m^3 thuộc khu vực tỉnh Trà Vinh cũ và Hồ chứa Lạc Địa với dung tích thiết kế khoảng 2,3 triệu m^3 thuộc khu vực tỉnh Bến Tre cũ. Vận hành các trạm bơm tại những khu vực trọng điểm, bảo đảm cung cấp nước phục vụ sản xuất trong giai đoạn cao điểm của mùa khô.

Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tăng cường trữ nước ngọt trong ao, mương vườn, túi chứa nước PE và các bể chứa hộ gia đình; triển khai rộng rãi các giải pháp tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa tiết kiệm, góp phần giảm thất thoát và nâng cao hiệu quả sử dụng nước.

Tỉnh đã xây dựng mạng lưới gồm 173 vị trí giám sát chất lượng môi trường nước mặt, phân bố rộng khắp trên các tuyến sông huyết mạch như sông Tiền, sông Hậu, sông Cổ Chiên, sông Măng Thít và hệ thống kênh, rạch nội đồng, phục vụ công tác quản lý nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, hệ thống quan trắc độ mặn tự động được lắp đặt tại các vị trí trọng yếu trên các tuyến sông, kênh rạch chính, kết nối và truyền dữ liệu theo thời gian thực về Trung tâm Điều hành thủy lợi của tỉnh, góp phần nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, điều tiết và quản lý nguồn nước kịp thời, chính xác, đáp ứng yêu cầu ứng phó với tình trạng xâm nhập mặn và biến đổi khí hậu.

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Tỉnh tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số nhằm chủ động ứng phó với hiện tượng El Nino, phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn trong sản xuất nông nghiệp và bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh. Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 11% tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của tỉnh, tương đương khoảng 86.000 ha.

Nhiều tiến bộ khoa học và công nghệ được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là việc sử dụng các giống cây trồng có khả năng chịu hạn, chịu mặn như OM18, ST25, Đài Thơm 8,…chiếm khoảng 60% diện tích đất trồng lúa. Đồng thời, áp dụng rộng rãi các biện pháp "1 phải 5 giảm", "3 giảm 3 tăng" và "tưới ướt - khô xen kẽ" trong sản xuất lúa chiếm khoảng 70% diện tích giúp tiết kiệm từ 20-30% lượng nước tưới, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sản xuất; trong lĩnh vực trồng màu và trồng cây ăn trái khuyến cáo người dân sử dụng nước tiết kiệm thông qua việc áp dụng tưới phun và tưới nhỏ giọt.

Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường ứng dụng công nghệ số thông qua việc sử dụng hệ thống quan trắc tự động làm cơ sở cho việc điều tiết nước ngọt phục vụ sản xuất và dân sinh.

2.4. Bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho người dân

Toàn tỉnh hiện có 283 công trình cấp nước đang hoạt động, gồm 12 nhà máy nước đô thị và 271 công trình cấp nước nông thôn, cung cấp nước sinh hoạt cho 876.077 hộ dân, đạt tỷ lệ bao phủ 87,90%. Với quan điểm không để người dân thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô, tỉnh đã chủ động xây dựng và triển khai các phương án cấp nước khẩn cấp đối với các khu vực có nguy cơ thiếu nước cao.

Tỉnh bố trí xe bồn cấp nước lưu động phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống cấp nước tập trung; đồng thời đầu tư nâng cấp các công trình cấp nước nông thôn, khuyến khích người dân áp dụng các mô hình thu gom, dự trữ nước mưa và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Ngành Y tế phối hợp với ngành Nông nghiệp và Môi trường tăng cường giám sát chất lượng nước tại các công trình cấp nước tập trung, hướng dẫn người dân xử lý nước tại hộ gia đình, bảo đảm an toàn vệ sinh nước sinh hoạt.

Nhờ triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, trong 6 tháng đầu năm, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chuẩn đạt trên 87,9%, không để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng hoặc khủng hoảng nước trên diện rộng.

2.5. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông và phối hợp liên ngành: Công tác thông tin, dự báo và cảnh báo sớm được thực hiện thường xuyên, liên tục. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã phát trên 100 tin cảnh báo về diễn biến thời tiết, nguồn nước và xâm nhập mặn thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và các ứng dụng thông minh. Đồng thời, tổ chức hơn 200 lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ với trên 9.000 lượt nông dân tham gia, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng nước tiết kiệm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, tỉnh Vĩnh Long rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng như sau:

Một là, phải chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình, xây dựng các kịch bản ứng phó từ sớm, từ xa và chuẩn bị đầy đủ các phương án, nguồn lực theo phương châm chủ động thích ứng, không để bị động, bất ngờ trước diễn biến của thiên tai.

Hai là, hiệu quả phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn phụ thuộc rất lớn vào sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và sự đồng thuận, tham gia tích cực của người dân trong thực hiện các giải pháp ứng phó.

Ba là, cần lấy khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và các giải pháp nông nghiệp thông minh làm động lực quan trọng để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, quản lý tài nguyên nước và tổ chức sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bốn là, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước và các công trình kiểm soát nguồn nước theo hướng liên vùng, đa mục tiêu, hiện đại và bền vững là giải pháp căn cơ, lâu dài nhằm nâng cao khả năng chống chịu của ngành nông nghiệp và bảo đảm an ninh nguồn nước trước những tác động ngày càng gia tăng của biến đổi khí hậu.

4. Định hướng, nhiệm vụ

Trong thời gian tới, tỉnh Vĩnh Long xác định tiếp tục coi ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán và xâm nhập mặn là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài. Tỉnh sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi liên vùng, liên xã; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; mở rộng diện tích áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, nông nghiệp thông minh; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm và tăng cường xã hội hóa trong đầu tư các công trình cấp nước và xử lý nước. Đồng thời, tỉnh sẽ tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ để tiếp nhận, chuyển giao các giải pháp công nghệ mới về quản lý tài nguyên nước, sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Đề xuất, kiến nghị

Nhân dịp Hội nghị này, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai nói chung và ứng phó với hiện tượng El Niño, hạn hán, xâm nhập mặn nói riêng trong thời gian tới, tỉnh Vĩnh Long trân trọng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm hỗ trợ một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, ứng phó và xử lý tình huống thiên tai cho đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp của tỉnh.

(2) Tiếp tục nghiên cứu, chuyển giao và hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, hiện đại trong công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; đồng thời ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng mang tính chiến lược, có tính liên kết vùng nhằm nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

(3) Quan tâm hỗ trợ tỉnh đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đê điều và các công trình cấp nước sạch nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước cho sản xuất và dân sinh. Trong đó, ưu tiên tiếp tục phối hợp với Chính phủ Nhật Bản sớm triển khai 06 công trình còn lại thuộc Dự án Quản lý nước Bến Tre, gồm các cống: Vàm Thơm, Vàm Nước Trong, Thủ Cửu, Cái Quao, An Hóa và Bến Tre; đồng thời hỗ trợ đầu tư các hệ thống thủy lợi tiếp, chuyển nước liên vùng như: kênh Cái Cá - Mây Tức, nạo vét kênh La Ghì - Trà Côn, hệ thống thủy lợi Long Hồ - rạch Cái Sao - sông Lung và các công trình cấp nước sạch trọng điểm, gồm: Trạm bơm cấp nước cho tuyến ống khu vực Cù Lao Minh và kết nối các Nhà máy nước; Dự án đầu tư nhà máy xử lý nước Lạc Địa và hạ tầng cấp nước sạch phục vụ các xã vùng ven biển trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam; Mở rộng Nhà máy nước Thạnh Phú; Nhà máy nước Trường An 2; Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Phú Đức 3 (nay là xã Long Hồ); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Song Phú 2 (nay là xã Song Phú); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Xuân Hiệp 2 (nay là xã Hòa Bình); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã An Bình 2 (nay là xã An Bình), huyện Long Hồ; Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Tân An Luông (nay là xã Trung Hiệp); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Tân Mỹ 2 (nay là xã Trà Côn); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Mỹ An 3 (nay là xã Nhơn Phú); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Ngãi Tứ 2 (nay là xã Ngãi Tứ); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Tân An Hội 2 (nay là xã Tân Long Hội); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Mỹ Hòa 2 (nay là phường Cái Vồn); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Tân Bình 2 (nay là xã Tân Lược); Nâng cấp công suất trạm cấp nước liên xã Hòa Hiệp 2 (nay là xã Hòa Hiệp)….nhằm nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận nguồn nước sạch an toàn, ổn định và bền vững.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Ứng phó với El Nino, phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn là nhiệm vụ cấp bách, đồng thời là nhiệm vụ lâu dài nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của nhân dân, tin tưởng rằng tỉnh Vĩnh Long sẽ chủ động thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai nói chung và El Nino, hạn hán, xâm nhập mặn nói riêng trong giai đoạn mới.

Cuối cùng, thay mặt tỉnh Vĩnh Long xin kính chúc Quý lãnh đạo, quý vị đại biểu tham dự Hội nghị mạnh khoẻ và hạnh phúc, chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin cám ơn và trân trọng kính chào!